TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **13/**2019/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích H, Sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh Lê Đăng S, Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích H và anh Lê Đăng S.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1/Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Bích H và anh Lê Đăng S thỏa thuận:

- Giao 02 con chung gồm: Lê Phạm Anh T, sinh ngày 03/10/2010 và Lê Đăng Anh D, sinh ngày 28/01/2018 cho chị Phạm Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.
- Giao con chung Lê Đăng Huy H, sinh ngày 17/12/2008 cho anh Lê Đăng S trực tiếp nuôi dưỡng.
- Anh Lê Đăng S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Đăng Anh D 2.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

2/Về quan hệ tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích H và anh Lê Đăng S thỏa thuận:

Giao xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-104.28 trị giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho anh Lê Đăng S được quyền sở hữu. Anh S có nghĩa vụ thối trả cho chị Phạm Thị Bích H số tiền 100.000.000đ vào ngày 20/7/2019.

3/Về quan hệ nợ chung: Không có.

4/ Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị Bích H tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001915 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Thị Bích H tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001915 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung của vợ chồng: chị Phạm Thị Bích H phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001914 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung của vợ chồng: anh Lê Đăng S phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

5/ Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA